TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 06-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn.

2. Ông Lê Phú Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Vũ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T (Tên gọi khác: T Bụi, Quẻm), Sinh ngày: 01/01/1994; Nơi đăng ký HKTT: ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Châu Ngọc T; có vợ Trần Ngọc Hoài T; Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2005; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: xấu; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 23/01/2025 chuyển sang tạm giam và đến ngày 20/02/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Chị Hà Thị Kim P, sinh năm 2004 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trần Ngọc Hoài Th, sinh năm 2002 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Châu H, sinh năm 1999 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2025 Nguyễn Hoàng T lướt mạng Facebook thì thấy tài khoản của chị Hà Thị Kim P đăng thông tin Tùng R (chồng chị P) đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giồng Riềng về tội đánh bạc. Lúc này, Nguyễn Hoàng T nảy sinh ý định lừa dối chị P để lấy tiền tiêu xài cá nhân, T tự xưng mình là Đào Huy Đ cán bộ Công an huyện Giồng Riềng để nhằm mục đích tạo lòng tin với chị P là có thể lo cho Tùng R được bảo lĩnh tại ngoại, mặc dù T biết mình không có khả năng, điều kiện để lo cho Tùng R được bảo lĩnh nhưng vẫn đưa ra T tin gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của chị P. Nguyễn Hoàng T và P nhắn tin (Messenger) qua lại rất nhiều lần, sau đó T được chị P tin tưởng là T có thể giúp cho Tùng R được bảo lĩnh tại ngoại, từ đó chị P đã chuyển khoản cho T 03 (ba) lần với tổng số tiền là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào ngày 15 tháng 01 năm 2025 chị P sử dụng số tài khoản 070139900896 (ngân hàng Sacombank do chị Hà Thị Kim P đứng tên chủ tài khoản) chuyển vào số tài khoản 5502205159881 (ngân hàng Agribank do Nguyễn Châu H đứng tên chủ tài khoản) cho T số tiền 500.000 đồng.

Lần thứ hai, vào ngày 16 tháng 01 năm 2025 chị P tiếp tục sử dụng số tài khoản 070139900896 chuyển vào số tài khoản 5502205159881 của Nguyễn Châu H cho T số tiền 1.000.000 (đồng.

Sau khi nhận số tiền chuyển khoản từ chị Hà Thị Kim P thì Nguyễn Châu H đã chuyển số tiền 1.500.000 (lần thứ nhất 500.000 đồng, lần thứ hai 1.000.000 đồng) đồng nêu trên lại cho T qua số tài khoản 9569036301 (ngân hàng Vietcombank do chị Trần Ngọc Hoài Th (vợ T) đứng tên chủ tài khoản), sau đó T đã lấy thẻ ngân hàng của chị Th rút hết số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba, Vào ngày 17 tháng 01 năm 2025 chị P sử dụng số tài khoản 070139900896 (ngân hàng Sacombank chị Hà Thị Kim P đứng tên chủ tài khoản) chuyển vào số tài khoản 505130408351 (ngân hàng Sacombank do Lý Trường A (bạn của H) đứng tên chủ tài khoản) số tiền 2.000.000 đồng.Khi chuyển khoản xong chị P có gửi xác nhận đã chuyển khoản cho T biết, rồi cả hai hẹn gặp nhau tại nhà trọ Hồng R (thuộc xã Thạnh Bình) nhưng sau đó P không liên lạc được với T, nghi ngờ mình bị T lừa nên chị P đã trình báo với Công an, T bị bắt giữ ngay sau đó.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cùng sim số 0382042614, tất cả đều đã qua sử dụng.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với Nguyễn Hoàng T.

Tại bản cáo trạng số 25/CT- VKS ngày 25/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 09 đến 12 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cùng sim số 0382042614, tất cả đều đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 3.500.000 đồng cho chị Hà Thị Kim P và bị hại không yêu cầu thêm nên đề nghị không xem xét.

Đối với Nguyễn Châu H và Lý Trường A, Trần Ngọc Hoài Th cho mượn số tài khoản để bị hại chuyển tiền cho bị cáo nhưng không biết trước hành vi phạm tội của bị cáo nên hành vi của H, A và Th không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Hà Thị Kim P có hành vi đưa tiền cho bị cáo để lo cho chồng tại ngoại. Tuy nhiên, chị P bị T lừa đảo để chiếm đoạt số tiền trên nên hành vi của bị hại không cấu thành tội phạm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị vắng mặt là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Bị cáo T lợi dụng việc chị Hà Thị Kim P mong muốn cho chồng mình là Tùng R đang bị tạm giam về tội "Đánh bạc" tại nhà tạm giữ Công an huyện Giồng Riềng được bảo lĩnh tại ngoại. Mặc dù, T biết bản thân không có khả năng, điều kiện để giúp cho Tùng R được bảo lĩnh, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, T đã mạo danh ông Đào Huy Đ cán bộ Công an huyện Giồng Riềng để tạo lòng tin cho chị P nhằm chiếm đoạt tiền của chị P. Sau nhiều lần nhắn tin qua lại thì T được chị P tin tưởng có thể lo cho Tùng Rồng được bảo lĩnh, từ ngày 15/01/2025 đến ngày 17/01/2025 chị P đã chuyển cho T tổng số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và bị cáo chiếm đoạt nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại phiên Tòa, bị cáo đã thừa nhận số tiền đã chiếm đoạt, ý thức của việc chiếm đoạt, hành vi thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gian dối bằng thủ đoạn đưa ra những T tin giả làm cho bị hại tin tưởng. Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trên để chi xài vào mục đích cá nhân. Ý thức của việc chiếm đoạt đã thể hiện trước khi bị cáo thực hiện hành vi gian dối và nhận tiền của bị hại. Hành vi trên của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình và đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách giao trả lại cho bị hại số tiền 3.500.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tuyên 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 51/2015/HSST ngày 20/10/2015. Đến ngày 11/11/2015 thi hành xong án phí sơ thẩm 200.000 đồng theo biên lai số 4126; nộp tiền thu lợi bất chính 334.000 đồng theo biên lai số 4130 ngày 17/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Ngày 03/02/2018 chấp hành xong án phạt tù theo giấy chứng nhận số 36801507434 của Trại giam kênh 7. Đến nay đương nhiên được xóa án tích theo quy định Điều 70 Bộ luật hình sự nên bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, tuy nhiên về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là cao so với tính chất, mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẻ, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo vừa đảm bảo tính răn đe nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho chị P toàn bộ số tiền 3.500.000 đồng và chị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với sim điện thoại số 0382042614 thì tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 592 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T (Tên gọi khác: T B, Q) phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến ngày 20 tháng 02 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho chị Hà Thị Kim P số tiền là 3.500.000 đồng, đã thực hiện việc giao nhận với nhau xong và không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh.

Tịch thu, tiêu hủy sim số 0382042614.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKS ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, những người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện**;**
- Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam KVGR;
- Bị cáo; Bị hại
- NTGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hương